**Tuần: 15**

 Môn: TV (HV)

Tên bài: **âng, âc**

Tiết: 176, 177

 Ngày dạy: Ngày 14 tháng 12 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần **âng, âc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **âng, âc.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **âng,** vần **âc.**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Cá măng lạc mẹ* (2).

- Viết đúng các vần **âng, âc,** các tiếng (nhà) **tầng,** (quả) **gấc** (trên bảng con).

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu động vật.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 \*GV: SGK, SGV, bộ chữ, tranh ảnh, vật thực ,bảng cài, bộ thẻ chữ,

 \* HS: SGK, bảng con, phấn, bút, vở Bài tập Tiếng Việt 1- tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu: 3’**- HS hát, GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 15’** |  |
| * 1. Dạy vần **âng:**
* HS đọc: **â - ngờ - âng. /** Phân tích vần **âng. /** Đánh vần và đọc: **â - ngờ - âng / âng.**
* HS nói: *nhà tầng / tầng.* / Phân tích tiếng **tầng. /** Đánh vần và đọc: tờ - âng - tâng - huyền - tầng / tầng.
* Đánh vần, đọc trơn: â - ngờ - âng / tờ - âng - tâng - huyền - tầng / nhà tầng.
	1. Dạy vần **âc** (như vần **âng)**

Đánh vần, đọc tron: â - cờ - âc / gờ - âc - gâc - sắc - gấc / quả gấc.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **âng, âc,** 2 tiếng mới học: **tầng, gấc.** | -HS đọc, phấn tích, đánh vần-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đánh vần, đọc trơn-HS đánh vần- HS nói |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành: 17’** |  |
| **3.1. Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **âng?** Tiếng nào có vần **âc?)*** HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ.

Từng cặp HS tìm tiếng có vần **âng, âc,** nói kết quả.* Cả lớp nhắc lại: Tiếng **bậc** (thang) có vần **âc.** Tiếng **vầng** (trăng) có vần **âng,...**

**3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu
* Vần **âng:** viết **â** trước, **ng** sau; chú ý nối nét giữa **â** và **ng. /** Làm tương tự với vần **âc.**
* Tiếng **tầng:** viết **t** trước, **âng** sau, dấu huyền đặt trên **â./** Làm tương tự với tiếng **gấc,** dấu sắc đặt trên **â.**
1. HS viết: **âng, âc** (2 lần). Sau đó viết: (nhà) **tầng,** (quả) **gấc.**
 | -HS đọc-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2** |
| **3.3.Tập đọc** (BT 3)  **32’**1. GV chỉ hình minh hoạ bài *Cá măng lạc mẹ* (2), giới thiệu cảnh hai mẹ con cá măng vui mừng gặp lại nhau. Làm thế nào mà cá măng nhỏ thoát khỏi cá mập và tìm được đường về với mẹ?
2. GV đọc mẫu. Đọc xong, mô tả sự thông minh của cá măng nhỏ: Cá mập đã áp sát, sắp đớp được cá măng. Cá măng nhỏ bơi vọt lên trên, bám chặt thân tr ên cá mập khiến cá mập không nhìn thấy nó nữa.
3. Luyện đọc từ ngữ: **áp sát, nhô lên, bám chặt, mất hút, ngớ ra, vụt đến, giấc mơ, cảm giác lâng lâng.** Giải nghĩa từ: *mất hút* (biến mất, không thấy đâu); *lâng lâng* (cảm thấy nhẹ nhõm, dễ chịu).
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc đoạn, bài. Chia bài làm 3 đoạn đọc: 2 câu / 2 câu / 3 câu.

g) Tìm hiểu bài đọc* GV đưa lên bảng sơ đồ tóm tắt truyện, nêu YC: Điền từ còn thiếu vào ý 2 và ý 3 để hoàn thành sơ đồ.
* 1 HS đọc trước lớp từng ý của sơ đồ chưa hoàn chỉnh.
* HS làm bài (miệng), điền từ vào chỗ trống.
* GV chỉ từng ý, 1 HS đọc kết quả. / Cả lớp đọc lại sơ đồ đã hoàn chỉnh.
* GV: Qua câu chuyện, em biết gì về cá măng nhỏ?

**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 3’**- GV nhắc HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện về cá măng thông minh biết tự cứu mình thoát khỏi cá mập. | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc bài-HS theo dõi-HS trình bày-HS thực hiện- Cá măng nhỏ rất thông minh, đã tự cứu mình thoát khỏi cá mập. / Cá măng nhỏ làm cho cá mập bị lừa, không rõ mình đã ăn thịt cá măng chưa. / Cá măng nhỏ rất thông minh, yêu mẹ- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………….